

Số: 19/2021/QĐST- DS

Thành phố B, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 2 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 789/2020/TLST-DS ngày 26/11/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: số 136/123, Khu phố 4, Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện ủy quyền: Ông Hà Mạnh T - sinh năm 1968

Địa chỉ: 15/8A, Đường B, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020)

- Bị đơn: Ông Ngô Chí H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 65, tổ 3, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Ngô Chí H có trách nhiệm phải trả cho bà Phạm Thị Thu H số tiền nợ là: 498.750.000đ (bốn trăm chín mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó nợ gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi là 48.750.000đ. (bốn mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.975.000đ (mười một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Bà H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- TAT ĐN
- Lưu: Hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Phước Vinh**

